

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HSST

Ngày: 10/10/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HOÀ -TỈNH PHÚ YÊN
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Chiu.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Khắc Hiếu – Cán bộ hưu trí.

+ Ông Hà Trọng Khả – Cán bộ hưu trí.

* *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.*

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.*

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2019/HSST ngày 09/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh ngày 04/3/1982, tại thành phố H; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 24E - CT4 - A17, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Như H, sinh năm 1949 và bà Hoàng Thị E, sinh năm 1951; Vợ: Vũ Thị Q (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2005; Tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 07/11/2012 bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2015; Ngày 30/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/3/2017; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Duy H, sinh ngày 28/8/1988; Địa chỉ: Số 27C – CT5 – A9, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

2. Ông Vũ Văn N, sinh ngày 08/5/1994; Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thế S, sinh ngày 06/8/1998; Địa chỉ: Thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/10/2018, Nguyễn Trung H thuê nhà 05/8 L, Phường B, thành phố T của Nguyễn Thái A, sinh năm 1988, thường trú tại 50 L, phường B, thành phố T để làm văn phòng rồi thuê Nguyễn Duy H, Vũ Văn N, Nguyễn Thế S tổ chức hoạt động cho vay tiền thu lãi suất cao với danh nghĩa là "Dịch vụ hỗ trợ tài chính Kim Phát". Mỗi tháng H trả tiền công cho Duy H, N và S mỗi người là 4.000.000 đồng. Sau đó, S đặt in tờ rơi quảng cáo có nội dung "Dịch vụ hỗ trợ tài chính Kim Phát, hỗ trợ tài chính, thủ tục đơn giản, giải ngân trong ngày, giới thiệu cũng có hoa hồng, số điện thoại liên lạc 0902.643.966" rồi đem đi phát cho người đi đường, dán ở những nơi công cộng, khu vực chợ để thu hút khách hàng. Khi có người gọi điện thoại để hỏi vay tiền thì Nguyễn Duy H và Vũ Văn N đến nhà người muốn vay để xác minh nơi ở, nghề nghiệp của người vay, lập hồ sơ cho vay dưới hình thức cho vay trả góp hàng ngày trên cơ sở số tiền vay và thời gian vay của người vay. Duy H và N đưa giấy vay tiền theo mẫu đã in sẵn để cho người vay điền thông tin họ tên, địa chỉ, ngày vay tiền, thời hạn vay, số tiền vay bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi. Người vay tiền phải đưa giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản phô tô) hoặc các giấy tờ khác (bản chính) rồi N và Duy H dùng điện thoại chụp ảnh những người vay cùng những giấy tờ trên lưu lại. Ngoài ra, Duy H, N và S còn thu tiền của người vay gọi là chi phí làm hồ sơ, đi lại thu tiền góp của người vay. Hàng ngày, Duy H, N và S chia nhau đi thu tiền của những người vay rồi về giao lại cho Hùng để ghi vào sổ theo dõi, cất giữ và tổng hợp, báo cáo lại cho H.

Từ tháng 10/2018 đến tháng 11/2018, Nguyễn Trung H chuyển cho Nguyễn Duy H số tiền 200.800.000 đồng tại thành phố T, tỉnh Phú Yên để Vũ Văn N, Nguyễn Duy H, Nguyễn Thế S cho 39 người vay với tổng số tiền gốc là 336.000.000 đồng. Mỗi người vay với số tiền từ 3.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, lãi suất từ 152,2%/năm đến 304,05%/năm (cao gấp 7,6 lần đến 15,2 lần so với mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định và thu tiền phí từ 300.000 đồng đến 1.200.000 đồng, thu lợi bất chính 70.732.284 đồng, gồm: thu lãi bất chính 52.682.284 đồng và thu tiền phí 18.050.000 đồng.

Đối với Nguyễn Duy H, Vũ Văn N, Nguyễn Thế S đã bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đưa ra xét xử vào ngày 17/7/2019 tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HSST, kết án về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số 76/CT – VKS ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố, xin Hội Đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Duy H, ông Vũ Văn N, ông Nguyễn Thế S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai tại hồ sơ điều trình bày toàn bộ diễn biến của bị cáo H về hình thức chuyển tiền, cho vay tiền, thu lãi, tiền phí ngoài tiền lãi và trả tiền công đúng như bị cáo H đã khai nhận tại phiên tòa đúng như lời khai tại hồ sơ vụ án và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 09/9/2019. Đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng khoản 1, 3 Điều 201; khoản 1, 2 Điều 36; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung bằng tiền đến 100 triệu đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp lại số tiền 336.000.000 đồng cho 39 người vay là số tiền gốc dùng làm phương tiện phạm tội để sung công quỹ Nhà nước. Trong đó: 200.800.000 đồng đã chuyển cho Nguyễn Duy Hùng để Hùng, Nam, Sơn cho vay.

Về vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HSST, ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên, gồm: Tịch thu và tiêu hủy: 12 (Mười hai) tờ in quảng cáo kích thước (10x5)cm có nội dung “Dịch vụ hỗ trợ tài chính Kim Phát, hỗ trợ tài chính, thủ tục đơn giản, giải ngân trong ngày, giới thiệu cũng có hoa hồng, số điện thoại liên lạc 0902.643.966”; 16 (Mười sáu) tờ in quảng cáo kích thước (20x15)cm có nội dung “Dịch vụ hỗ trợ tài chính Kim Phát, hỗ trợ tài chính, thủ tục đơn giản, giải ngân trong ngày, giới thiệu cũng có hoa hồng, số điện thoại liên lạc 0902.643.966”; 01 (một) sổ tay màu đen hiệu TENDER; 02 (hai) tờ giấy A4 có nội dung giấy vay tiền, họ tên, địa chỉ, thời gian vay tiền, số tiền vay đã được in sẵn;

+ Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) tờ giấy có nội dung vay tiền của bà Huỳnh Thị Kim O; 01 (một) bản phô tô sổ hộ khẩu Huỳnh Thị Kim O; 01 (một) bản phô tô sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Hồng Đ.

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu vàng, Imei 356995067448911, bên trong có sim số điện thoại 0762.896.550; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh, bên trong có sim số điện thoại 0902.643.966; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu xám, Imei 354388060981439, bên trong có sim số điện thoại 0989.876.594; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại bàn phím, màu đen, bên trong có sim số điện thoại 0972.178.718; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại Galaxy, màu xanh đen, biển số 78C1-240.61; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng vàng đen, biển số 78B1-019.85 và số tiền thu lợi bất chính 70.732.284 đồng. Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì về dân sự, Hội đồng xét xử không xét.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, phù hợp với bản kết luận điều tra, với thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, đủ cơ sở xác định: Từ tháng 10/2018 đến tháng 11/2018, dưới sự điều khiển của Nguyễn Trung H đã chỉ đạo Nguyễn Duy H, Vũ Văn N, Nguyễn Thế S thực hiện hành vi cho 39 người vay với tổng số tiền gốc là 336.000.000 đồng. Mỗi người vay với số tiền từ 3.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, với lãi suất từ 152,2%/năm đến 304,05%/năm (cao gấp 7,6 lần đến 15,2 lần so với mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định) và thu tiền phí từ 300.000 đồng đến 1.200.000 đồng, thu lợi bất chính 70.732.284 đồng. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ Luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được pháp luật bảo vệ mà còn mang tính chất bóc lột làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh điêu đứng, kinh tế khó khăn hơn, dẫn đến bán tài sản nhà cửa đất đai để trả nợ, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người mà trực tiếp là người đi vay phải chịu lãi suất quá cao dẫn đến khánh kiệt kinh tế gia đình, gây ảnh hưởng xấu an ninh trật tự xã hội. Giữa bị cáo H với Nguyễn Duy H, Vũ Văn N, Nguyễn Thế S có sự thống nhất cùng thực hiện tội phạm nên phải chịu trách nhiệm chung về hành vi của mình và cần xử lý nghiêm bị cáo H với mức án tương xứng với tính chất, hậu quả của bị cáo gây ra, mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lên mức hình phạt, có xem xét đến quá trình nhân thân, thái độ khai báo sau khi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với hành vi của bị cáo.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Trung H là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Bị cáo biết rõ việc cho vay lãi nặng là trái pháp luật, gây thiệt hại cho người vay và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng chỉ vì động cơ tư lợi, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của những người vay tiền, đang gặp khó khăn cần tiền gấp để giải quyết một số việc trong cuộc sống nên bị cáo Nguyễn Trung H không những chuyển tiền mà còn trực tiếp điều khiển, chỉ đạo cho Nguyễn Duy H, Vũ Văn N, Nguyễn Thế S ép những người vay chịu lãi suất cao và tiền phí trái pháp luật. Bị cáo đã chỉ đạo Duy H, N, S cho 39 người vay với lãi suất cao gấp 7,6 lần đến 15,2 lần so với mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định, thu lợi bất chính 70.732.284 đồng, cùng với việc Duy H có nhiệm vụ thu tiền gốc và lãi giao lại cho H sau khi thanh toán các khoản tiền lương cho N, S và các chi phí phát sinh phục vụ hoạt động cho vay của cả nhóm. Bị cáo ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo Nguyễn Trung H có nhân thân xấu, có hai tiền án: Ngày 07/11/2012 bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; Ngày 30/6/2015 bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đã tái phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng để giáo dục răn đe bị cáo đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, bị cáo tự ra đầu thú và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; khoản 1, khoản 2 Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; Xử phạt bị cáo H mức án tương xứng theo Điều luật quy định và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu gì về dân sự, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HSST, ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên, gồm: Toàn bộ vật chứng được liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2019, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T và Bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung Hậu phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; khoản 1, khoản 2 Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Trung H là 100 triệu đồng (Một trăm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Trung H cho Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo Nguyễn Trung H phải thực hiện những nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ tại Luật thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp lại số tiền 336.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng) mà Duy H, N, S cho 39 người vay là số tiền gốc dùng làm phương tiện phạm tội để sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu gì về dân sự, Hội đồng xét xử không xét.

Về Vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2019/HSST, ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên, gồm: Toàn bộ vật chứng được liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2019, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T và Bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành. Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND thành phố T.
- Công an thành phố T.
- THADS thành phố T.
- Bị cáo; Đương sự.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Chiu